

Số: /HD-SVHTTDL

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

HƯỚNG DẪN

Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ Tiêu chí về nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2025

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2305/QĐ-BTTTT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về thay thế các Phụ lục kèm theo Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1807/HD-BVHTTDL ngày 26/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 4287/BVHTTDL-VHCSGĐTV ngày 21/8/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc điều chỉnh, bổ sung Hướng dẫn số 1807/HD-BVHTTDL ngày 26/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch, giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh, với nội dung như sau:

I. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI

1. Cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí số 6)

a) Nội dung tiêu chí 6.1 “Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã”:

- Địa điểm: Trung tâm xã bảo đảm mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

a.1) Định mức sử dụng

- Căn cứ tình hình thực tiễn, quy mô dân số và yếu tố vùng miền, diện tích của thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã áp dụng không thấp hơn quy định tại Điều 4 quy định về Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định tại nội dung 2.3.2, 2.3.3 và các nội dung khác có liên quan tại QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng”, cụ thể như sau:

+ Đối với các xã khu vực II, III (*): Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có Hội trường văn hóa đa năng tối thiểu $200m^2$ trở lên; Khu thể thao xã (chưa tính diện tích sân vận động) tối thiểu từ $500m^2$ trở lên; Có xây dựng tường rào, nhà để xe, khu vệ sinh; sân vận động (hoặc sân bóng đá) có diện tích tối thiểu $6.000m^2$ trở lên, các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn xã. Các xã cần dành $2-3m^2$ đất/người để xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao theo Tiêu chuẩn quy hoạch nông thôn do Bộ Xây dựng ban hành tại Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng.

+ Đối với các xã còn lại (đồng bằng, miền núi,...): Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có Hội trường văn hóa đa năng từ $300m^2$ trở lên; Khu thể thao xã (chưa tính diện tích sân vận động) từ $1.200m^2$ trở lên; Có xây dựng tường rào, nhà để xe, khu vệ sinh; sân vận động (hoặc sân bóng đá) có diện tích tối thiểu từ $7.000m^2$ trở lên; các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn xã.

a.2) Về quy mô xây dựng

- Không thấp hơn quy định tại Điều 4 quy định về Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định tại nội dung 2.3.2, 2.3.3 và các nội dung khác có liên quan tại QCVN 01: 2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng”.

+ Đối với các xã khu vực II, III: Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có Hội trường văn hóa đa năng từ 150 chỗ ngồi trở lên; xây dựng các công trình thể thao căn cứ theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao.

+ Đối với các xã còn lại (đồng bằng, miền núi,...): Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có Hội trường văn hóa đa năng từ 240 chỗ ngồi trở lên; xây dựng các công trình thể thao căn cứ theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP: Mỗi xã phải có ít nhất một công trình thể dục, thể thao, gồm: Sân vận động; Sân tập thể thao; Nhà tập luyện, thi đấu thể thao; Bể bơi; các công trình thể dục, thể thao khác, theo quy chuẩn.

- Cơ cấu, tổ chức, trang thiết bị, kinh phí, nội dung, phương thức hoạt động thực hiện theo Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010.

- Đối với các địa phương đã có Trung tâm học tập cộng đồng cần nâng cấp, bổ sung trang thiết bị và tổ chức các hoạt động theo quy định để được thay cho thiết chế nhà văn hóa.

b) Nội dung tiêu chí 6.2 “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”.

- Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho trẻ em và người cao tuổi. Trong trường hợp chưa có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao có thể đặt trong khuôn viên của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và phải có trang thiết bị hoạt động phù hợp (xà đơn, xà kép, xích đu, cầu trượt, bóng chuyền, cầu lông, bóng đá...), Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có kế hoạch tổ chức các hoạt động dành cho trẻ em và người cao tuổi hàng năm (ít nhất là 30% thời gian sử dụng trong năm). Đồng thời, phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi (tính đến thời điểm tính xét công nhận hồ sơ).

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải bảo đảm điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em (có kế hoạch, tập huấn và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác).

c) Nội dung tiêu chí 6.3 “Tỷ lệ thôn, làng (khu dân cư) có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng”: Đạt 100%

c.1) Diện tích

- Căn cứ thực hiện: theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 Thông tư số 06/2011/TTBVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn (Thông tư số 06/2011/TTBVHTTDL); Điều 2 Thông tư số 05/2014/TTBVHTTDL; Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT.

- + Đối với các xã khu vực II, III: Nhà Văn hóa 100 m² trở lên; Khu Thể thao, sân tập thể thao đơn giản (chưa kể diện tích sân bóng đá đơn giản) từ 200 m² trở lên, có xây dựng tường rào, nhà để xe, khu vệ sinh. Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn thôn. Nơi có điều kiện xây dựng các công trình thể thao căn cứ theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP.

- + Đối với các xã còn lại (đồng bằng, miền núi,...): Nhà Văn hóa từ 200 m² trở lên; Khu Thể thao, sân tập thể thao đơn giản (chưa kể diện tích sân bóng đá đơn giản) từ 300 m² trở lên, có xây dựng tường rào, nhà để xe, khu vệ sinh. Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn thôn. Nơi có điều kiện xây dựng các công trình thể thao căn cứ theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP.

c.2) Về quy mô xây dựng

- Căn cứ thực hiện: theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 Thông tư số 06/2011/TTBVHTTDL; Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL; Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT.

+ Đối với các xã khu vực II, III: Nhà Văn hóa thôn có từ 50 chỗ ngồi trở lên, có bàn, ghế, phòng màn, cờ (cờ Đảng, cờ Tổ quốc), ảnh hoặc tượng Bác Hồ, micro, tăng âm, loa đài, ti vi, thiết bị điện thấp sáng,... phục vụ sinh hoạt. Các địa phương có trụ sở thôn hoặc nhà rông có khả năng lồng ghép các hoạt động của nhà văn hóa, cần đầu tư, nâng cấp để phù hợp với chức năng hoạt động của nhà văn hóa.

+ Đối với các xã còn lại (đồng bằng, miền núi,...): Nhà Văn hóa thôn có từ 80 chỗ ngồi trở lên, có bàn, ghế, phòng màn, cờ (cờ Đảng, cờ Tổ quốc), ảnh hoặc tượng Bác Hồ, micro, tăng âm, loa đài, ti vi, thiết bị điện thấp sáng,... phục vụ sinh hoạt. Các địa phương có trụ sở thôn có khả năng lồng ghép các hoạt động của nhà văn hóa, cần đầu tư, nâng cấp để phù hợp với chức năng hoạt động của nhà văn hóa.

+ Các xã có thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay đang sử dụng nhà rông làm nơi tổ chức, sinh hoạt văn hóa cần nâng cấp, bổ sung trang thiết bị và tổ chức các hoạt động theo quy định để được thay cho thiết chế nhà văn hóa.

2. Văn hóa (tiêu chí 16) “Tỷ lệ thôn, làng (khu dân cư) đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới”: Đạt từ 80% trở lên.

- Căn cứ thực hiện: Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (gọi tắt là Nghị định số 86/2023/NĐ-CP); Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và các văn bản của UBND tỉnh.

- Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu: Căn cứ Điều 59 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp quy định: “Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng thực hiện như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”, “Tập thể lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen theo quy định.

- Về hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu: Căn cứ khoản 7 Điều 13, khoản 9 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6, Điều 8 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các

văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền theo quy định.

- Về Phòng chống bạo lực gia đình: Tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới, xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được mô hình Phòng chống bạo lực gia đình.

- Yêu cầu: Xây dựng đời sống văn hóa ở thôn, làng (khu dân cư) đoàn kết, dân chủ, văn minh, đạt danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; xây dựng nếp sống văn hóa tiên bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. 100% thôn, làng (khu dân cư) phải có bản hương ước, quy ước được UBND cấp xã công nhận theo đúng Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và thực hiện niêm yết tại Nhà văn hóa thôn; Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời trong việc xét tặng các danh hiệu thi đua.

3. Thông tin và Truyền thông (Tiêu chí 8.3) “Xã có đài truyền thanh và cụm loa đến các thôn”

a) Xã có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông là xã có đài truyền thanh đang hoạt động theo một trong các công nghệ sau:

- Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Đài truyền thanh có dây.

- Đài truyền thanh không dây FM.

- Đài truyền thanh có cả dây và không dây FM.

b) Có tối thiểu 70% số thôn trong xã có cụm loa của đài truyền thanh xã hoạt động thường xuyên.

II. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí số 6)

a) Nội dung tiêu chí 6.1 “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”:

a.1) Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Nhà văn hóa-Khu thể thao đạt chuẩn

- Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã được quy hoạch, đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, bảo đảm mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận. Kiến trúc phù hợp với bản sắc văn

hóa địa phương; có quy mô xây dựng, cơ sở vật chất – kỹ thuật, trang thiết bị, các phòng chức năng đồng bộ, đầy đủ công năng, đáp ứng tốt trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thiết chế văn hóa, thể thao. Diện tích, quy mô thực hiện theo quy định tại điểm a, tiểu mục 1, mục I của Hướng dẫn này; có các công trình phụ trợ (tường rào, vườn hoa, nhà để xe, khu vệ sinh).

- Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục-thể thao của cộng đồng dân cư. Diện tích, quy mô và trang thiết bị thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 6 Thông tư số 06/2011/TTBVHTTDL.

a.2) Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng (xà đơn, xà kép, vòng xoay, xe đạp...)

- Đối với các xã khu vực II, III: Có 50% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

- Đối với các xã còn lại: Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

** Mỗi điểm trang bị ít nhất 05 bộ dụng cụ thể dục thể thao, đảm bảo nhu cầu tập luyện của người dân.*

a.3) Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên

Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp xã đảm bảo các điều kiện để tổ chức thường xuyên, hiệu quả các hoạt động văn hóa-nghệ thuật, tuyên truyền lưu động, triển lãm, cổ động trực quan, thể dục-thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các hoạt động vui chơi, giải trí đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn.

- Đối với hoạt động thư viện:

+ Đối với các xã khu vực II, III: Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân đạt tối thiểu 500 lượt/năm.

+ Đối với các xã miền núi: Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân tối thiểu đạt 1.500 lượt/năm.

+ Đối với các xã đồng bằng: Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân tối thiểu đạt 3.000 lượt/năm.

+ Có bố trí nhân sự phụ trách hoạt động tại thư viện; bổ sung đầu sách, báo hàng năm, trang bị cơ sở vật chất phù hợp phục vụ bạn đọc (phòng, bàn ghế, giá sách, tủ sách, máy tính kết nối internet).

b) Nội dung tiêu chí 6.2 “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định”: 100% di sản văn hóa trên địa bàn xã được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định pháp luật về di sản văn hóa và các văn bản liên quan.

Khuyến khích thành lập và duy trì có hiệu quả câu lạc bộ/đội, nhóm dân ca, dân nhạc, dân vũ, nghệ thuật truyền thống của địa phương.

c) Nội dung tiêu chí 6.3 “Tỷ lệ thôn, làng (khu dân cư) đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”: Đạt từ 85% trở lên.

Các thôn, làng (khu dân cư) đạt danh hiệu văn hóa phải đảm bảo thực hiện theo quy định tại tiêu mục 2, mục I của Hướng dẫn này.

d) Nội dung tiêu chí 13.7 “Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”

d.1) Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp xã hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội: Đạt.

d.2) Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội: Đạt.

2. Thông tin và Truyền thông (Tiêu chí 8.3) “Dịch vụ báo chí, truyền thông”

Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) 100% số thôn của xã khu vực đồng bằng có cụm loa của đài truyền thanh xã hoạt động thường xuyên; 90% số thôn của xã khu vực miền núi có cụm loa của đài truyền thanh xã hoạt động thường xuyên.

- Việc xác định “Cụm loa của đài truyền thanh xã hoạt động thường xuyên” căn cứ theo Quy chế về hoạt động của đài truyền thanh cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

b) 100% số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng internet.

c) Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm.

Điểm cung cấp xuất bản phẩm là: Trung tâm, siêu thị, nhà sách thuộc các thành phần kinh tế tổ chức, thành lập để thực hiện phát hành thông qua một hoặc nhiều hình thức mua, bán, phân phát, tặng cho, cho thuê, cho mượn, xuất khẩu, nhập khẩu, hội chợ, triển lãm đưa xuất bản phẩm đến với người sử dụng; điểm phục vụ bưu chính có xuất bản phẩm phục vụ người đọc.

III. HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

1. Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới

a) Cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí số 6)

Hồ sơ minh chứng phải thể hiện rõ bằng báo cáo theo các yêu cầu của tiêu chí, đồng thời phải kèm theo các văn bản liên quan:

- Đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã: có hình ảnh kèm theo (trong, ngoài khuôn viên Trung tâm); quyết định thành lập Ban chủ nhiệm, quy chế tổ chức, kế hoạch hoạt động của Trung tâm theo Thông tư số 12/2010/TTBVHTTDL.

- Đối với Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn: có hình ảnh kèm theo của từng Nhà Văn hóa - Khu thể thao; quyết định thành lập Ban chủ nhiệm, kế hoạch tổ chức các hoạt động hàng năm.

b) Văn hóa (Tiêu chí 16)

Hồ sơ minh chứng phải thể hiện rõ bằng báo cáo theo yêu cầu của tiêu chí, có đánh giá tỷ lệ %; kèm theo quyết định tặng danh hiệu làng, thôn (Khu dân cư) văn hóa của năm gần nhất năm đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đồng thời, bổ sung quyết định công nhận trong năm đề nghị (trường hợp đoàn thẩm định tỉnh kiểm tra vào giữa năm) để hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận.

- Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Về phòng chống bạo lực gia đình: tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới, địa phương có báo cáo về tình hình phòng, chống bạo lực gia đình và xây dựng được mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại xã.

- Hồ sơ minh chứng phải thể hiện rõ bằng báo cáo theo yêu cầu của tiêu chí có đánh giá tỷ lệ %; hồ sơ phải kèm theo quyết định công nhận của UBND xã cho từng bản hương ước hoặc quy ước của từng khu dân cư theo đúng Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

c) Thông tin và Truyền thông (Tiêu chí 8.3)

- Kiểm tra thực tế các điều kiện đáp ứng đối với xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Các hồ sơ liên quan (nếu có), bao gồm:

+ Bản sao quyết định đầu tư Đài truyền thanh xã của cấp có thẩm quyền theo quy định hoặc bản sao hồ sơ đầu tư đài truyền thanh.

+ Bản sao quyết định phân công nhiệm vụ cho công chức phụ trách Đài Truyền thanh xã theo quy định.

+ Bản sao giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định (đối với đài truyền thanh không dây FM).

+ Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy đối với thiết bị truyền thanh theo quy định.

+ Danh mục cụm loa (tên thôn, số cụm).

+ Sơ đồ bố trí cụm loa trên nền bản đồ của xã, phường (Bản vẽ A3 hoặc A4, bảo đảm rõ ranh giới thôn, vị trí cụm loa; In hoặc vẽ tay).

2. Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Ngoài việc chuẩn bị đầy đủ Hồ sơ minh chứng như công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cần phải bổ sung, cụ thể:

- Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Nhà văn hóa-Khu thể thao đạt chuẩn: phải thể hiện rõ bằng báo cáo theo yêu cầu của các tiêu chí và kèm theo hình ảnh

hoạt động hoặc thuyết minh bằng các đoạn clip ghi hình ngắn về tổ chức các hoạt động trong năm gần nhất.

- Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng: có danh sách từng địa điểm cụ thể, kèm theo hình ảnh.

- Về các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: có kế hoạch từng hoạt động kèm theo.

- Đối với hoạt động thư viện: có kế hoạch phục vụ bạn đọc; sổ sách, sổ liệu cập nhật lượt bạn đọc tới thư viện; số lượng sách, báo bổ sung hàng năm.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: có báo cáo, kế hoạch, lập danh mục kiểm kê cụ thể từng quý, 06 tháng và theo định kỳ.

- Tỷ lệ thôn, làng (Khu dân cư) được xét tặng danh hiệu văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: có quyết định kèm theo.

- Các trang thông tin điện tử của UBND xã hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội có các chuyên mục, bài viết, hình ảnh,... giới thiệu, quảng bá về du lịch, các điểm đến du lịch trên địa bàn xã và được cập nhật một cách thường xuyên.

- Chỉ tiêu dịch vụ báo chí, truyền thông: báo cáo tổng kết năm của xã, trong đó có nội dung chỉ tiêu về dịch vụ báo chí, truyền thông.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các địa phương báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình) để kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung báo cáo UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- VP Điều phối NTM tỉnh (Sở NNMT);
- Giám đốc, các Phó GĐ Sở;
- Phòng VH-XH các xã;
- Lưu: VT, QLVHGD, TV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Ý

** Đối với các xã khu vực II, khu vực III là xã được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.*

** Việc xác định “thôn” căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.*

